

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị Quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định một số nội dung liên quan đến việc đảm bảo yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ/CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Hà Tĩnh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho ý kiến về điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2030;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030;

Căn cứ Đề án sắp xếp, thành lập ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh, được UBND tỉnh trình Chính phủ, Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 30/9/2024;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 288/BC-SXD ngày 07/11/2024 và số 272/BC-SXD ngày 18/10/2024 (trên cơ sở đề xuất của UBND thành phố Hà Tĩnh tại Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 07/11/2024 và số 148/TTr-UBND ngày 14/10/2024); trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh thông qua Phiếu biểu quyết (bản giấy và bản điện tử).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Thông tin chung

- Tên Chương trình: Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hà Tĩnh.

- Phạm vi nghiên cứu: bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thành phố Hà Tĩnh hiện hữu và 14 xã phụ cận bao gồm (xã Tân Lâm Hương, xã Thạch Đài, xã Thạch Hải, xã Thạch Khê, xã Thạch Văn, xã Thạch Trị, xã Thạch Hội, xã Thạch Lạc, xã Đình Bàn, xã Thạch Thắng, xã Tượng Sơn, xã Cẩm Bình, xã Cẩm Vịnh, xã Hộ Độ) với diện tích khoảng 220km².

- Cơ quan tổ chức lập: UBND thành phố Hà Tĩnh.

2. Mục tiêu, nội dung Chương trình

2.1. Mục tiêu

- Rà soát, điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh phù hợp với Đề án sắp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 tỉnh Hà Tĩnh.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận phù hợp với các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, dự án nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị của từng giai đoạn theo quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị

- Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm; cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình;

- Chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị;

- Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị, các khu vực phát triển đô thị (nếu có) để tập trung đầu tư hình thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiến trúc cảnh quan đô thị theo từng giai đoạn;

- Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị;

- Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian từng giai đoạn 05 năm và 10 năm;

- Trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

3.1. Các chỉ tiêu phát triển đô thị trong từng giai đoạn

Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022; Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hà Tĩnh và vùng phụ cận giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 09/10/2015; Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị và căn cứ thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng của đô thị Hà Tĩnh, lựa chọn các tiêu phát triển đô thị đến năm 2030 như sau:

Bảng: Các chỉ tiêu chung phát triển thành phố Hà Tĩnh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng năm 2023	Tiêu chuẩn đô thị loại II (*)	Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	1.309	≥ 2.000 1.260	1.349	1.475
2	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị khu vực nội thị	người/km ²	8.072	≥ 10.000 8.000	8.289	8.500
3	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m ² /người	29	≥ 32 28	29,05	≥30
4	Diện tích cây xanh toàn đô thị bình quân đầu người	m ² /người	9,81	≥ 10 7	10,05	12
5	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	10,71	≥ 22 15	11,5	15
6	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	23,63		25	30
7	Thu nhập bình quân đầu người/ tháng so với trung bình cả nước	lần	1,053	≥ 40 20	1,15	1,4
8		km/km ²	3,4	≥ 8	4	6

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng năm 2023	Tiêu chuẩn đô thị loại II (*)	Đến năm 2025	Đến năm 2030
	Mật độ đường giao thông đô thị			6		
9	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên diện tích đất tự nhiên toàn đô thị	%	8,81		11,06	18,71
10	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch đô thị	Quy chế	50% các phường, thị trấn đã thực hiện tốt quy chế	100% các phường, thị trấn đã thực hiện tốt quy chế 75% các phường, thị trấn thực hiện tốt quy chế	75% các phường, thị trấn đã thực hiện tốt quy chế	100% các phường, thị trấn đã thực hiện tốt quy chế
11	Công trình xanh	công trình	Chưa có	Có 02 công trình xanh được cấp giấy chứng nhận Có 01 công trình đã được cấp giấy chứng nhận	Có 01 công trình đã được cấp giấy chứng nhận	Có 02 công trình đã được cấp giấy chứng nhận
12	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình đô thị xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh	Khu	0	≥ 6 4	2	4

Ghi chú: (*) Tiêu chuẩn đô thị loại II theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị và số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

3.2. Phương án tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính

Stt	Tên phường/xã	Đến năm 2025	Đến năm 2030
A	TP Hà Tĩnh		
1	P. Nam Hà		Sáp nhập
2	P. Văn Yên		
3	P. Bắc Hà	Sáp nhập	
4	P. Nguyễn Du		
5	P. Thạch Linh	Sáp nhập	
6	P. Trần Phú		
7	P. Thạch Quý		Sáp nhập
9	P. Tân Giang		
10	Xã Thạch Trung	Dự kiến thành lập phường	
11	Xã Thạch Hạ	Dự kiến thành lập phường	
12	Xã Đồng Môn	Dự kiến thành lập phường	
13	Xã Thạch Hưng	Dự kiến thành lập phường	
14	Xã Thạch Bình		Dự kiến thành lập phường
B	Các xã phụ cận		
1	Xã Thạch Hải		Dự kiến thành lập phường
2	Xã Thạch Đài		Dự kiến thành lập phường
3	Xã Tân Lâm Hương		Dự kiến thành lập phường
4	Xã Tượng Sơn		Dự kiến thành lập phường
5	Xã Hộ Độ		Dự kiến thành lập phường
6	Xã Cẩm Vịnh		Dự kiến thành lập phường
7	Xã Cẩm Bình		Dự kiến thành lập phường

4. Kế hoạch phát triển các khu vực theo quy hoạch chung đô thị

4.1. Khu vực bảo tồn, chỉnh trang cải tạo

Khu số 1: Khu vực trung tâm lịch sử hiện hữu:

- Tổng diện tích: 597 ha tại khu vực phường Bắc Hà, Nam Hà và một phần phường Trần Phú, Hà Huy Tập, Thạch Quý, Văn Yên, Đại Nài.

- Dân số năm 2030 khoảng 57.422 người.

- Tính chất: Là trung tâm văn hóa, lịch sử và di sản của thành phố Hà Tĩnh, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển thành phố Hà Tĩnh và toàn tỉnh

Hà Tĩnh.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển theo định hướng chỉnh trang và bảo tồn để nâng cao tính chất lịch sử của khu vực cũng như bản sắc văn hóa của địa phương.

+ Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc để kiểm soát các hoạt động cải tạo, chỉnh trang, tránh sự phá vỡ kiến trúc cảnh quan khu đô thị hiện hữu. Cải tạo chỉnh trang hệ thống hạ tầng các khu ở hiện trạng, cải tạo các không gian công cộng đơn vị ở.

+ Cải tạo, chỉnh trang và bảo tồn phát triển công trình mang giá trị lịch sử văn hóa nhằm nâng cao bản sắc văn hóa của khu vực trung tâm.

+ Cải tạo khu Hào Thành nhằm nâng cao giá trị di sản khu vực; dành quỹ đất xây dựng các công trình văn hóa xung quanh khu vực Hào Thành nhằm tạo ra không gian tổng thể mang đậm tính chất văn hóa lịch sử.

Khu số 2: Trục tổng hợp Xô Viết – Nghệ Tĩnh:

- Tổng diện tích khoảng 419,6 ha tại các phường Nguyễn Du, Thạch Quý

- Dân số năm 2030 khoảng 15.432 người.

- Tính chất: Là khu vực có tính chất thương mại dịch vụ để tạo ra trục chính phát triển tổng hợp.

- Định hướng phát triển: Bổ sung chức năng thương mại dịch vụ để tạo ra trục chính phát triển tổng hợp, năng động toàn thời gian, kết nối đến biển và phát triển du lịch biển.

4.2. Khu vực cải tạo, xây mới

Khu số 3:

- Tổng diện tích khoảng 871,8 ha tại các phường Thạch Quý, xã Thạch Trung, Thạch Hạ, Đồng Môn.

- Dân số năm 2030 khoảng 64.033 người.

- Tính chất: Là khu vực đô thị cải tạo xây mới; đảm bảo cho sự phát triển về nhu cầu nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển thêm khu ở mới, đáp ứng nhu cầu ở khu trục đường Xô Viết Nghệ Tĩnh phát triển hoàn thiện.

+ Xây dựng tổ hợp công trình thương mại, dịch vụ cửa ngõ phía Bắc thành phố và các cơ sở hạ tầng xã hội trên trục đường Ngô Quyền nhằm đáp ứng cho sự phát triển dân cư phía Bắc thành phố.

+ Khuyến khích xây dựng các công trình cao tầng; bổ sung chức năng nhà ở xã hội xen kẽ các khu đô thị mới; tránh tình trạng xây dựng các khu nhà ở xã hội độc lập.

4.3. Khu vực hạn chế phát triển ven sông

Khu số 4, khu số 5:

- Tổng diện tích khoảng 1.053,7 ha, nằm tại các phường Thạch Linh, Văn Yên, Đại Nài và xã Thạch Hưng.

- Dân số đến năm 2030 khoảng 71.874 người.

- Tính chất: Là khu vực phát triển sinh thái ven sông; là lá phổi xanh của thành phố, có tác động thúc đẩy hoạt động dịch vụ thương mại ven sông và tạo bản sắc riêng cho thành phố.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển theo hướng đô thị sinh thái ven sông; bảo tồn quỹ đất nông nghiệp đặc trưng bằng việc định hướng xây dựng phát triển mô hình đô thị sinh thái nông nghiệp. Bảo tồn cảnh quan ven sông, xây dựng các điểm du lịch sinh thái ven sông nhằm khai thác lợi thế cảnh quan sông Phủ, sông Cày.

+ Kết hợp hoạt động du lịch nông nghiệp và du lịch sông nước để hình thành một vành đai sinh thái đặc trưng của thành phố Hà Tĩnh.

+ Cải tạo và xây mới các điểm kết nối từ thành phố tới khu vực này để hướng sự phát triển của thành phố ra dòng sông.

+ Cho phép xây dựng nhà ở thấp tầng, mật độ thấp với kiến trúc xanh.

+ Xây dựng các hồ chứa nước để tăng giá trị cảnh quan đồng thời đóng vai trò quan trọng cho việc thoát nước thành phố khi ngập lụt.

4.4. Khu đô thị mới phía Tây

Khu số 6 : khu đô thị phía Tây quốc lộ 1A

- Tổng diện tích khoảng 1.087,8 ha vào năm 2050, nằm tại các phường Trần Phú, Thạch Linh, Hà Huy Tập và xã Tân Lâm Hương.

- Dân số năm 2030 khoảng 55.782 người.

- Tính chất: Là khu vực đô thị mới của thành phố. Đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thành phố về hướng Tây, gắn kết với đầu mối giao thông quốc gia.

- Định hướng phát triển :

+ Phát triển đô thị theo định hướng đô thị mới hiện đại, đồng bộ với nhiều cảnh quan đẹp.

+ Hình thành Trung tâm hành chính đầu não của tỉnh, và các trung tâm tài chính thương mại lớn.

+ Xây dựng hệ thống công viên trung tâm và các công trình kiến trúc điểm nhấn.

+ Cải tạo và xây dựng các khu ở mới chất lượng cao phía Tây thành phố; hướng tới xây dựng hình ảnh thành khu vực phát triển hiện đại, năng động.

Khu số 7: Khu vực cửa ngõ gắn kết đường sắt cao tốc và đường bộ cao tốc phía Tây

- Tổng diện tích khoảng 460,2ha vào năm 2030; nằm tại xã Thạch Đài.
- Dân số năm 2030 khoảng 28.953 người.
- Tính chất: Là khu đô thị phức hợp của ngõ phía Tây của thành phố. Đóng vai trò trung chuyển, gắn kết giao thông đường sắt và đường cao tốc quốc gia với thành phố Hà Tĩnh.
- Định hướng phát triển: Bổ sung chức năng hỗn hợp văn phòng, thương mại, thể thao cho khu vực; xây dựng khu đô thị mới đáp ứng chiến lược phát triển thành phố về phía Tây. Hình thành trung tâm đầu mối thương mại, dịch vụ hàng hóa cửa ngõ phía Tây thành phố kết nối với trung tâm đô thị bằng trục chính đô thị Hàm Nghi - Phan Đình Phùng.

4.5. Khu nghiên cứu, đào tạo, sản xuất công nghệ cao

Khu số 8 :

- Tổng diện tích năm 2030 khoảng 335,4ha, phần lớn diện tích thuộc xã Cẩm Bình, Cẩm Vịnh và một phần nhỏ của xã Thạch Bình.
- Dân số năm 2030 khoảng 12.773 người.
- Tính chất: Là khu vực phát triển liên kết giữa giáo dục - đào tạo - nghiên cứu và sản xuất; đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển thành phố Hà Tĩnh; là trung tâm đào tạo phát triển khoa học kỹ thuật của tỉnh.
- Định hướng phát triển: Mở rộng phát triển khu vực này thành khu vực đào tạo, nghiên cứu các ngành nghề kết hợp các khu nghiên cứu sản xuất công nghệ thông tin, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển không gian thành phố về hướng Nam.

4.6. Khu du lịch dịch vụ

Khu số 10: Khu du lịch biển Thạch Văn, Thạch Trị

- Tổng diện tích khoảng 101,5 ha nằm tại xã Thạch Văn, Thạch Trị.
- Dân số năm 2030 khoảng 2.540 người.
- Tính chất: Là khu vực phát triển du lịch biển; đóng vai trò thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại du lịch cho thành phố, góp phần nâng cao hình ảnh du lịch thành phố Hà Tĩnh gắn liền với sông, núi, biển.
- Định hướng phát triển: Đầu tư đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài đến biển, từng bước hình thành khu đô thị ven biển gắn với phát triển thương mại du lịch dịch vụ, khai thác tốt cảnh quan biển, sông.

Khu số 11: Khu du lịch dịch vụ sinh thái Thạch Hạ

- Tổng diện tích đến năm 2030 khoảng 90,5 ha nằm tại xã Thạch Hạ.
- Dân số năm 2030 khoảng 1.843 người.

- Tính chất: Là khu du lịch sinh thái ven sông kết hợp dịch vụ nhà hàng; đóng vai trò hình thành nét đặc trưng đô thị cho thành phố Hà Tĩnh.

- Định hướng phát triển: Hạn chế các kết cấu xây dựng lớn, hạn chế tác động đến cảnh quan tự nhiên bên cạnh việc tối ưu hóa cảnh quan mặt nước.

4.7. Khu vực kiểm soát đặc biệt

Khu số 12:

- Tổng diện tích khoảng 3.878 ha tại các xã Thạch Hải, Thạch Khê, Thạch Trị và một phần xã Đỉnh Bàn.

- Tính chất: Là khu vực công nghiệp khai thác khoáng sản đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội cũng như gia tăng dân số cho thành phố Hà Tĩnh khi được đưa vào khai thác.

- Định hướng phát triển: Kiểm soát đặc biệt về môi trường nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân thành phố.

4.8. Khu vực bảo tồn cảnh quan

Khu số 13:

- Tổng diện tích: khoảng 1.863 ha, nằm tại các xã Thạch Khê, Thạch Lạc, Tượng Sơn, Thạch Thắng, Thạch Bình và một phần xã Đỉnh Bàn.

- Dân số năm 2030 khoảng 7.468 người.

- Tính chất: Là khu vực sinh thái tự nhiên của thành phố; đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ cảnh quan sông nước tự nhiên của thành phố, góp phần tạo nét đặc trưng riêng cho đô thị và thực hiện theo quy định của pháp luật về khoáng sản, quy hoạch và chỉ đạo của Bộ Chính trị đối với khu vực mỏ sắt Thạch Khê.

- Định hướng phát triển: Xây dựng các công trình du lịch sinh thái với mật độ và tầng cao thấp nhằm bảo tồn lợi thế cảnh quan thiên nhiên và khai thác lợi thế cảnh quan tự nhiên sông nước. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hình thành vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

4.9. Khu dân cư nông thôn và nông thôn định hướng phát triển đô thị tại vùng phụ cận.

Khu số 14:

- Tổng diện tích khoảng 10.204,5 ha vào năm 2030 tại các xã Thạch Hải, Thạch Khê, Thạch Trị, Thạch Lạc, Thạch Văn, Thạch Thắng, Thạch Hội, Tượng Sơn, Tân Lâm Hương, Thạch Đài (huyện Thạch Hà); Hộ Độ (huyện Lộc Hà); Cẩm Vịnh, Cẩm Bình (huyện Cẩm Xuyên).

- Tính chất là khu vực gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng vai trò là không gian xanh, tạo vùng đệm giới hạn sự phát triển của đô thị.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển mô hình “cụm động lực” phát triển nông nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến. Phát triển các khu chức năng phụ trợ cho đô thị.

+ Xác định các hành lang tiêu thoát lũ nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu.

5. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị

- Dự án “Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Hà Tĩnh” - vốn vay ADB theo chủ trương đầu tư tại Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 30/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề án “Phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030”, tích hợp xây dựng Dự án đô thị thông minh quản lý, giám sát hạ tầng khu vực nội thành thành phố.

- Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của thành phố Hà Tĩnh trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu về giảm lượng khí thải CO₂, tăng diện tích xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ đa dạng sinh học.

6. Các dự án ưu tiên thực hiện

Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển bao gồm các dự án nhằm hoàn thiện tiêu chí về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị của đô thị loại II đến năm 2025; Các dự án ưu tiên phát triển hạ tầng kỹ thuật khung của đô thị.

(Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên theo từng nhóm tại Phụ lục I, II của Báo cáo Thuyết minh tổng hợp)

7. Nhu cầu nguồn vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn từ nay đến năm 2030 dự kiến khoảng 39.994.663 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước khoảng 17.048.850 triệu đồng;
- Nguồn vốn khác khoảng 22.945.813 triệu đồng.

8. Giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình

- Giải pháp về xúc tiến đầu tư và huy động vốn phát triển đô thị.
- Nhóm giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị, nông thôn.
- Giải pháp về phát triển nguồn lực.
- Nhóm giải pháp về phát triển thị trường bất động sản.

9. Hồ sơ chương trình

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; báo cáo tóm tắt; các Phụ lục.
- Các bản vẽ gồm: Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cấp đô thị; Sơ đồ vị trí, ranh giới các phường thành lập mới, điều chỉnh địa giới hành chính; Sơ đồ phân bố các khu vực phát triển đô thị và sơ đồ chi tiết từng khu vực; Sơ đồ vị trí các dự án đầu tư phát triển đô thị, hạ tầng khung đầu mối hạ tầng kỹ thuật đến năm 2030; Sơ đồ các công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến.

Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện

1. UBND thành phố Hà Tĩnh

- Chủ trì triển khai công bố Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030 theo đúng quy định.

- Tổ chức lập kế hoạch, triển khai thực hiện và chỉ đạo thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư phát triển đến năm 2030; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh.

- Rà soát quy hoạch để tổ chức lập, điều chỉnh phù hợp với định hướng và lộ trình phát triển đô thị của thành phố Hà Tĩnh.

- Tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị trên địa bàn mình quản lý.

- Đề xuất các dự án trọng điểm đưa vào chương trình Nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp hàng năm, làm cơ sở triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan để tham gia xây dựng chính sách phát triển đô thị.

2. Sở Xây dựng

- Thực hiện theo dõi, đánh giá việc thực hiện Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án thuộc chương trình; trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn địa phương trong công tác sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chung đô thị Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2045 trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đảm bảo theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng và các Sở, ngành, UBND thành phố Hà Tĩnh nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách và huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, đề xuất triển khai đầu tư các dự án nhằm đạt mục tiêu của Chương trình đề ra.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng hướng dẫn cơ chế ưu đãi khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp với UBND thành phố Hà Tĩnh tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tổ chức vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển đô thị.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư soát xét, tham mưu nguồn vốn thực hiện các nội dung của Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thành phố Hà Tĩnh rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị; lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo quỹ đất phát triển đô thị, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn UBND thành phố Hà Tĩnh thực hiện đầu tư phát triển hệ thống giao thông theo quy hoạch đô thị và Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030 được phê duyệt.

7. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Điều 3. UBND thành phố Hà Tĩnh (cơ quan tổ chức lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị), Sở Xây dựng (cơ quan thẩm định, đề xuất) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh và cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, nội dung thẩm định, đề xuất các chương trình, dự án tại các phụ lục của Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh đến năm 2030; sự phù hợp với các quy định của pháp luật và các kiến nghị, đề xuất tại các Tờ trình, Văn bản thẩm định nêu trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, XD₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bá Hà